TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989; thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàn P, sinh năm 1981; thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Hoàn P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 04/5/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng

nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà H đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Bà H và ông P đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, bà H và ông P không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 21/4/2022, hiện nay bà H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Hoàn P vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trần Hoàn P được Tòa án triệu tập, lấy lời khai nhưng có yêu cầu được giải quyết vắng mặt và thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Hoàn P.

[2] Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Hoàn P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 04/5/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà H thì trong thời gian chung sống giữa bà H và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà H và ông P đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông P không tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông P vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông P là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56

của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà H yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 21/4/2022, hiện nay bà H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu H đang sống ổn định cùng với bà H và có lời khai thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà H yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông P không tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cả cha và mẹ nên yêu cầu của bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H như sau:

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Trần Hoàn P.

- Về con chung: giao con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 21/4/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Hoàn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: ông Trần Hoàn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 21/4/2011 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Trần Thị Ngọc H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005859 ngày 07-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Định Hòa, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thành Hiệp